ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM Số: 640 /KH-UBND	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc *Kon Tum, ngày 23 tháng 02 năm 2024*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2024

Căn cứ Nghị quyết số 28/2021/NQ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 (*Chiến lược*);

Nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra tại Kế hoạch số 2684/KH-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Chiến lược trên địa bàn tỉnh Kon Tum, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược trên địa bàn tỉnh năm 2024 (*Kế hoạch*), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền, sự phối hợp của các ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể trong chỉ đạo, phối hợp thực hiện các mục tiêu, giải pháp về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến và vận động Nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ trên địa bàn tỉnh, nhằm tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Bình đẳng giới, từng bước thu hẹp khoảng cách giới, tạo mọi điều kiện để phụ nữ được tham gia vào các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội; tạo cơ hội tham gia và thụ hưởng bình đẳng giữa phụ nữ và nam giới.

2. Yêu cầu

Các hoạt động phải bám sát nội dung theo Kế hoạch để triển khai và tổ chức thực hiện. Nội dung các hoạt động phải thiết thực, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tránh mang tính hình thức; tập trung triển khai hoạt động tại các đơn vị cơ sở.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu 1: Trong lĩnh vực chính trị

- Chỉ tiêu: Đến cuối năm 2024, đạt 60% các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương các cấp có lãnh đạo chủ chốt là nữ.

2. Mục tiêu 2: Trong lĩnh vực kinh tế, lao động

- Chỉ tiêu 1: Tăng tỷ lệ lao động nữ làm công hưởng lương đạt 50%.

- Chỉ tiêu 2: Giảm tỷ trọng lao động nữ làm việc trong khu vực nông nghiệp trong tổng số lao động nữ có việc làm xuống dưới 30%.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ nữ giám đốc/chủ doanh nghiệp, hợp tác xã đạt ít nhất 26,6%.

3. Mục tiêu 3: Trong đời sống gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới

- Chỉ tiêu 1: Giảm số giờ trung bình làm công việc nội trợ và chăm sóc trong gia đình không được trả công của phụ nữ còn 1,6 lần so với nam giới.

- Chỉ tiêu 2: 85% người bị bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện, được tiếp cận ít nhất một trong các dịch vụ hỗ trợ cơ bản; 50% người gây bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện ở mức chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự được tư vấn, tham vấn.

- Chỉ tiêu 3: 100% nạn nhân bị mua bán trở về được phát hiện có nhu cầu hỗ trợ được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hòa nhập cộng đồng.

- Chỉ tiêu 4: 100% cơ sở trợ giúp xã hội công lập triển khai các hoạt động trợ giúp, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

4. Mục tiêu 4: Trong lĩnh vực y tế

- Chỉ tiêu 1: Tỷ số giới tính khi sinh ở mức 108 bé trai/110 bé gái sinh ra sống.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản giảm còn 31,6/100.000.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ suất sinh ở vị thành niên giảm từ 70 ca sinh/1.000 phụ nữ xuống 68/1.000 phụ nữ.

5. Mục tiêu 5: Trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

- Chỉ tiêu 1: Nội dung về giới, bình đẳng giới được đưa vào chương trình giảng dạy trong hệ thống giáo dục quốc dân và được giảng dạy chính thức ở các trường sư phạm.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ trẻ em trai và trẻ em gái dân tộc thiểu số hoàn thành giáo dục tiểu học đạt trên 99,97%; tỷ lệ hoàn thành cấp trung học cơ sở đạt khoảng 99,80%.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ nữ học viên, học sinh, sinh viên được tuyển mới thuộc hệ thống giáo dục nghề nghiệp đạt trên 28%.

- Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ nữ thạc sĩ trong tổng số người có trình độ thạc sĩ đạt 48%. Tỷ lệ nữ tiến sĩ trong tổng số người có trình độ tiến sĩ đạt 20%.

6. Mục tiêu 6: Trong lĩnh vực thông tin, truyền thông

- Chỉ tiêu 1: Phấn đấu đạt 60% người dân được tiếp cận kiến thức cơ bản về bình đẳng giới.

- Chỉ tiêu 2: Từ năm 2023 trở đi 100% tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan hành chính, ban, ngành, đoàn thể các cấp được phổ biến, cập nhật thông tin về bình đẳng giới và cam kết thực hiện bình đẳng giới.

- Chỉ tiêu 3: Duy trì 100% xã, phường, thị trấn phấn đấu mỗi quý có ít nhất 03 tin, bài về bình đẳng giới trên hệ thống thông tin cơ sở.

- Chỉ tiêu 4: Duy trì 100% Đài phát thanh và Đài truyền hình cấp tỉnh và 50% Trung tâm Văn hóa Thể thao Du lịch và Truyền thông cấp huyện có chuyên mục, chuyên đề nâng cao nhận thức về bình đẳng giới hằng tháng.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Mục tiêu 1: Trong lĩnh vực chính trị

- Các cơ quan, đơn vị địa phương thường xuyên rà soát, bổ sung quy hoạch, tạo nguồn cán bộ nữ nhằm bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý đảm bảo tỷ lệ theo quy định; bố trí công chức chuyên trách hoặc kiêm nhiệm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.

- Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng cho nữ lãnh đạo, quản lý đương nhiệm và trong diện quy hoạch theo lộ trình; thực hiện việc lồng ghép kiến thức về giới và thực hiện bình đẳng giới trong công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức, tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ vào các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp.

- Rà soát các chính sách, quy định của trung ương và của tỉnh để hướng dẫn hoặc đề xuất tổ chức thực hiện quy định về quy hoạch, tạo nguồn cán bộ nữ, tỷ lệ nữ để bổ nhiệm các chức danh trong các cơ quan Nhà nước; rà soát, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy định về tuổi bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

2. Mục tiêu 2: Trong lĩnh vực kinh tế, lao động

- Tăng cường nguồn lực cho các cơ sở đào tạo nghề; Trung tâm dịch vụ việc làm trên địa bàn tỉnh trong việc đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động.

- Nâng cao chất lượng hoạt động công tác tư vấn giới thiệu việc làm, thông tin thị trường lao động; giới thiệu, kết nối giữa doanh nghiệp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và người lao động trong việc tuyển dụng lao động đảm bảo nguyên tắc bình đẳng giới.

- Mở rộng đối tượng tham gia các loại hình bảo hiểm xã hội; thực hiện các biện pháp nhằm đáp ứng nhu cầu của nữ giới và nam giới tham gia bảo hiểm tự nguyện và bảo hiểm thất nghiệp.

- Bảo đảm các điều kiện để phụ nữ được tiếp cận đầy đủ và bình đẳng với các nguồn lực kinh tế (*như các nguồn vốn tín dụng, thông tin thị trường, thông tin về luật pháp, chính sách*), bình đẳng về cơ hội tham gia sản xuất kinh doanh. Tăng cường các dự án kinh tế hỗ trợ cho các đối tượng phụ nữ ở những vùng khó khăn; phát triển các mô hình kinh tế trong chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp và triển khai các biện pháp cần thiết để khắc phục tình trạng thiếu việc làm của phụ nữ ở nông thôn.

- Hỗ trợ và tạo điều kiện để cán bộ nữ phát huy vai trò của mình trong các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, được tiếp cận khoa học kỹ thuật mới và công nghệ hiện đại phục vụ sản xuất thông qua việc thực hiện các chương trình, dự án nâng cao năng lực từ các nguồn lực.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các chính sách đối với lao động nữ nhằm bảo đảm tính hiệu quả, công bằng trong chính sách đào tạo nghề, bảo hiểm xã hội, bảo hộ lao động và chế độ nghỉ hưu.

3. Mục tiêu 3: Trong đời sống gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới

- Thường xuyên tổ chức các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về bình đẳng giới trong Nhân dân, chú trọng sự tham gia của những người có uy tín trong cộng đồng về phòng ngừa bạo lực gia đình và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

- Tổ chức triển khai các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới (từ ngày 15 tháng 11 đến ngày 15 tháng 12) đảm bảo phù hợp, thiết thực.

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ, phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới: đào tạo kỹ năng truyền thông, tư vấn tâm lý, trợ giúp pháp lý, kết nối dịch vụ và kỹ năng làm việc với người có hành vi gây bạo lực giới.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới. Duy trì nhân rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động các mô hình, cơ sở cung cấp dịch vụ phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới tại địa phương.

- Duy trì nhân rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động các mô hình, cơ sở cung cấp dịch vụ phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới tại địa phương.

4. Mục tiêu 4: Trong lĩnh vực y tế

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ y bác sỹ tại các bệnh viện. Tăng cường chất lượng dịch vụ y tế và hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho tuyến dưới về lĩnh vực chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em - kế hoạch hóa gia đình.

- Kiểm soát chặt chẽ, xử lý nghiêm các cơ sở y tế tư nhân, phòng khám, siêu âm chẩn đoán thai nhi vì mục đích lựa chọn giới tính; tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân nhằm xóa bỏ tư tưởng định kiến giới, phân biệt đối xử giới nhằm giảm thiểu các hệ lụy xã hội do mất cân bằng giới tính; khuyến khích các cơ sở khám chữa bệnh về việc tiếp nhận, chăm sóc y tế đối với người bệnh là nạn nhân bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới.

- Vận động phụ nữ mang thai, đặc biệt là phụ nữ mang thai ở những vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, phụ nữ dân tộc thiểu số chủ động đến cơ sở y tế khám, theo dõi sức khỏe, tiêm vắc xin phòng ngừa dịch bệnh cho thai nhi và đến sinh tại cơ sở y tế.

- Tuyên truyền vận động nam giới tham gia vào việc thực hiện các biện pháp kế hoạch hóa gia đình; mở rộng các hoạt động truyền thông về sức khỏe sinh sản, tình dục, tránh thai an toàn đối với người chưa thành niên và các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ; cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản-

kế hoạch hóa gia đình linh hoạt, dễ tiếp cận và miễn phí đối với phụ nữ và nam giới vùng dân tộc thiểu số.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát điều kiện lao động, an toàn vệ sinh lao động trong các doanh nghiệp. Gắn trách nhiệm của người sử dụng lao động trong việc tổ chức khám sức khoẻ định kỳ và cải thiện điều kiện làm việc cho lao động nữ.

5. Mục tiêu 5: Trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

- Rà soát tình hình học sinh các bậc tiểu học và trung học cơ sở, chú trọng công tác tuyên truyền, vận động trẻ em vùng sâu, vùng xa, dân tộc thiểu số tham gia duy trì sĩ số và chất lượng học tập.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học, nhà ăn, phòng ở nội trú, bán trú, công trình vệ sinh, cấp nước cho các cơ sở giáo dục vùng sâu, vùng xa, dân tộc thiểu số để đảm bảo huy động tối đa trẻ em đi học, duy trì sĩ số, nâng cao chất lượng học tập.

- Khuyến khích tạo điều kiện cho cán bộ nữ tham gia các chương trình đào tạo sau đại học, trình độ lý luận chính trị. Đưa nội dung về giới vào chương trình bồi dưỡng quản lý Nhà nước, đào tạo lý luận chính trị nhằm nâng cao nhận thức cho đội ngũ công chức, viên chức và lãnh đạo quản lý; lồng ghép nội dung về giới vào các bài giảng trong các trường học, đặc biệt ở các cấp trung học phổ thông, trung học cơ sở và tiểu học.

- Khảo sát lực lượng lao động nữ nông thôn, xác định nhu cầu, xây dựng kế hoạch đào tạo ngành nghề, mô hình sản xuất phù hợp với lao động nữ. Đặc biệt ưu tiên nữ dân tộc thiểu số, vùng sâu, xã đặc biệt khó khăn.

6. Mục tiêu 6: Trong lĩnh vực thông tin - truyền thông

- Tổ chức các lớp tập huấn về kỹ năng viết bài, thu thập thông tin đảm bảo yếu tố bình đẳng giới cho đội ngũ phóng viên thuộc các cơ quan thông tin báo chí trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác truyền thông về bình đẳng giới trên các phương tiện thông tin đại chúng với các hình thức đa dạng, phong phú, linh hoạt, phù hợp với từng nhóm đối tượng. Cập nhật các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ để tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về giới, bình đẳng giới, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới góp phần xóa bỏ các quan niệm, tư tưởng lạc hậu, định kiến giới.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở: Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Căn cứ nhiệm vụ được giao (*tại Phụ lục kèm theo*) chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp có liên quan tại mục III, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu tại Kế hoạch.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Theo dõi, đôn đốc các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Sở Tư pháp

- Hướng dẫn các đơn vị, địa phương thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có liên quan thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tập huấn nâng cao năng lực về bình đẳng giới cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng pháp luật, cán bộ làm công tác pháp chế để tăng cường lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

4. Công an tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể và chính quyền địa phương trong công tác phòng ngừa, điều tra, xử lý tội phạm liên quan đến bạo lực gia đình, bạo lực giới, phân biệt giới; quấy rối, xâm hại phụ nữ, trẻ em; mua bán người; triển khai Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

5. Ban Dân tộc: Tích cực tuyên truyền, phổ biến, giáo dục đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bình đẳng giới. Vận động đồng bào dân tộc thiểu số phát huy các phong tục, tập quán và truyền thống tốt đẹp phù hợp mục tiêu bình đẳng giới. Triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án có liên quan nhằm giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số.

6. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Kon Tum: Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung Kế hoạch. Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục và thường xuyên đưa tin, bài tuyên truyền, phổ biến các chính sách pháp luật về bình đẳng giới. Nêu gương những tập thể, cá nhân điển hình trong hoạt động bình đẳng giới; đồng thời phê phán các hành vi đối xử, phân biệt giới, bất bình đẳng giới.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Căn cứ Kế hoạch và tình hình thực tế của địa phương khẩn trương xây dựng kế hoạch thực hiện Chiến lược tại địa phương. Trong đó lưu ý:

- Chủ động huy động nguồn lực để thực hiện; lồng ghép việc thực hiện các nội dung tại Kế hoạch với các hoạt động khác có liên quan tại địa phương đảm bảo thực hiện hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

- Bố trí cán bộ, công chức làm công tác bình đẳng giới. Chỉ đạo tăng cường công tác phối hợp liên ngành; đặc biệt trong việc lồng ghép thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới, lồng ghép các vấn đề về bình đẳng giới trong công tác hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện theo quy định; Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo theo quy định.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh: Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới trong Nhân dân. Tổ chức giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới và việc thực hiện chế độ chính sách đối với lao động nữ theo quy định.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, các đơn vị, địa phương chủ động triển khai thực hiện; báo cáo kết quả thực hiện về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 15 tháng 12 năm 2024. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu khó khó khăn, vướng mắc các đơn vị, địa phương chủ động đề xuất, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét theo quy định./.

Nơi nhận:
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh Y Ngọc (đ/b);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các cơ quan thành viên Ban VSTBCPN tỉnh (t/h);
- Cục Thống kê tỉnh (p/h);
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh (t/h);
- Báo Kon Tum (t/h);
- UBND các huyện, thành phố (t/h);
- Văn phòng UBND tỉnh:
+ CVP, PCVP Trà Thanh Trí (đ/b);
+ Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.PTP

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Y Ngọc

Phụ lục

PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU BÌNH ĐẲNG GIỚI NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số: 640 /KH-UBND ngày23 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

TT	Mục tiêu/chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch giai đoạn (*2021-2025*)	Mục tiêu, chỉ tiêu thực hiện năm 2024	Đơn vị thực hiện
1	**Mục tiêu 1: Trong lĩnh vực chính trị**				
1.1	Các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương các cấp có lãnh đạo chủ chốt là nữ, trong đó	%	60		Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các địa phương, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện
	UBND cấp tỉnh	%		100	
	UBND cấp huyện	%		50	
	UBND cấp xã	%		54	
1.2	Chính quyền địa phương các cấp có lãnh đạo chủ chốt là nữ, trong đó:				
	Cấp tỉnh có lãnh đạo chủ chốt là nữ trong HĐND hoặc UBND	%		100	
	Cấp huyện có lãnh đạo chủ chốt là nữ trong HĐND hoặc UBND	%		70	
	Cấp xã có lãnh đạo chủ chốt là nữ trong HĐND hoặc UBND	%		79	
2	**Mục tiêu 2: Trong lĩnh vực kinh tế, lao động**				
2.1	**- Chỉ tiêu 1:** Tăng tỷ lệ lao động nữ làm công hưởng lương so với tổng số lao động nữ.	%	50	50	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các địa phương, đơn vị có liên
2.2	**- Chỉ tiêu 2:** Giảm tỷ trọng lao động nữ làm việc trong khu vực nông nghiệp trong tổng số lao động nữ	%	30	28	

	có việc làm				quan triển khai thực hiện
2.3	**- Chỉ tiêu 3:** Tỷ lệ nữ giám đốc/chủ doanh nghiệp, hợp tác xã	%	27	26,6	Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các địa phương, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện
3	**Mục tiêu 3: Trong đời sống gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên**				
3.1	**- Chỉ tiêu 1:** Giảm số giờ trung bình làm công việc nội trợ và chăm sóc trong gia đình không được trả công của phụ nữ so với nam giới.	lần	1,7	1,6	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các địa phương, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện
3.2	**- Chỉ tiêu 2**: Người bị bạo lực gia đình được phát hiện được tiếp cận ít nhất một lần trong các dịch vụ hỗ trợ cơ bản	%	80	85	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các địa phương, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện
	- Người gây bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện ở mức chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự được tư vấn, tham vấn	%	50	50	
3.3	**- Chỉ tiêu 3**: Số nạn nhân bị mua bán trở về được phát hiện có nhu cầu hỗ trợ được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hòa nhập cộng đồng	%	100	100	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các địa phương, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện
3.4	**- Chỉ tiêu 4:** Cơ sở trợ giúp xã hội công lập triển khai các hoạt động trợ giúp, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.	%	70	100	
4	**Mục tiêu 4: Trong lĩnh vực y tế**				
4.1	**Chỉ tiêu 1:** Tỷ số giới tính khi sinh ở mức dưới 106 bé trai/100 bé gái sinh ra sống		106 bé trai/100 bé gái	108 bé trai/100 bé gái	Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các địa phương, đơn

4.2	**- Chỉ tiêu 2:** Tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản giảm còn 32,5/100.000 trẻ sinh sống	trẻ	32,5/100.000 trẻ	31,6/100.000 trẻ	vị có liên quan triển khai thực hiện
4.3	**- Chỉ tiêu 3:** Tỷ suất sinh ở vị thành niên giảm từ 55 ca sinh/1.000 phụ nữ xuống 56,3/1.000		55/1.000	68/1.000	
5	**Mục tiêu 5: Trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo**				
5.1	**- Chỉ tiêu 1**: Nội dung về giới, bình đẳng giới được đưa vào chương trình giảng dạy trong hệ thống giáo dục quốc dân.	%	100	100	Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với các địa phương, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện
5.2	**- Chỉ tiêu 2**: Tỷ lệ trẻ em trai và trẻ em gái dân tộc thiểu số hoàn thành giáo dục tiểu học	%	90	99,97	
	-Tỷ lệ trẻ em trai và trẻ em gái dân tộc thiểu số hoàn thành cấp trung học cơ sở	%	77	99,80	
5.3	**- Chỉ tiêu 3:** Tỷ lệ nữ học sinh, sinh viên được tuyển mới thuộc hệ thống giáo dục nghề nghiệp	%	30	28	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các địa phương, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện
5.4	**- Chỉ tiêu 4:** Tỷ lệ nữ thạc sĩ trong tổng số người có trình độ thạc sĩ	%	50	48	
	Tỷ lệ nữ tiến sĩ trong tổng số người có trình độ tiến sĩ	%	30	20	
6	**Mục tiêu 6: Trong lĩnh vực thông tin, truyền thông**				
6.1	**- Chỉ tiêu 1:** Người dân được tiếp cận kiến thức cơ bản về bình đẳng giới.	%	60	60	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các địa phương, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện
6.2	**- Chỉ tiêu 2:** Các tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan hành chính, ban, ngành, đoàn thể các cấp được phổ biến, cập nhật thông tin về bình đẳng giới và cam kết thực hiện bình đẳng giới.	%	100	100	

6.3	**- Chỉ tiêu 3:** Duy trì 100% các xã, phường, thị trấn phấn đấu mỗi quý có ít nhất 03 tin, bài về bình đẳng giới trên hệ thống thông tin cơ sở.	tin	03tin/quý	03tin/quý	Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Đài phát thanh truyền hình tỉnh thực hiện
6.4	**- Chỉ tiêu 4:** Duy trì 100% Đài phát thanh truyền hình cấp tỉnh, Trung tâm VHTTDL&TT cấp huyện có chuyên mục, chuyên đề, lồng ghép nâng cao nhận thức về bình đẳng giới hàng tháng.	%	Cấp tỉnh 100; cấp huyện 50	Cấp tỉnh 100; cấp huyện 50	